

Số: 65/2023/QĐCNTTLH

TP. Trà Vinh, ngày 06 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn H và bà Kim Thị T.

#### Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “ly hôn” đề ngày 20 tháng 10 năm 2023 của ông Nguyễn Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: Bà Kim Thị T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn H và người bị kiện bà Kim Thị T cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H với bà Kim Thị T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H với bà Kim Thị T cùng xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H với bà Kim Thị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn H với bà Kim Thị T cùng xác định không có nợ chung, không có nợ riêng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND xã Long Đức, TPTV, TTV;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Trang**